

Bản án số: 191/2020/HS-PT

Ngày 29 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý;

Ông Phạm Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 397/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tân T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 461/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tân T, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2000 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27291606X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26-5-2017; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ K; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 09/2020/LCĐKNCT ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 31-3-2019, Nguyễn Tân T điều khiển xe mô tô biển số 60F2-934.XX, lưu thông trên đường NG, hướng từ ngã tư T đi Công viên S. Khi đến khu phố Q, phường T, thành phố B, T gặp xe ô tô tải biển số 60C-325.XX do anh Vũ Văn D (sinh năm 1990, ngụ tại khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) điều khiển, lưu thông từ đường N rẽ trái ra đường Ng về hướng Công viên S. T cho rằng anh D điều khiển xe ô tô tải lấn làn đường, làm T giật mình và phải tránh sát vào lề phải. T bức tức, điều khiển xe mô tô chạy vượt lên xe ô tô tải nêu trên. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Y, phường H, thành phố B (gần Công an phường H), T điều khiển xe đi đến đồng gạch ven đường, lấy 01 (một) viên gạch ném vào thùng xe ô tô tải; thấy vậy, anh D điều khiển xe ô tô tải dừng lại và xuống kiểm tra xe. T điều khiển xe mô tô chạy lại, chặn trước đầu xe ô tô tải và cầm 02 (hai) viên gạch đi đến trước đầu xe ô tô tải. T lớn tiếng chửi anh D về việc ép xe T; sau đó, T ném 01 (một) viên gạch kích thước khoảng 10x10x20cm vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải làm nứt và vỡ kính; T tiếp tục ném viên gạch còn lại về phía anh D nhưng không trúng rồi T lên xe mô tô bỏ đi. Anh D đến Công an phường H trình báo sự việc.

2. Vật chứng:

- 01 (một) viên gạch kích thước 10x10x20cm (đã bị vỡ một phần) là công cụ Tiến sử dụng nêu trên.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60F2- 934.XX do Nguyễn Tân T điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B xác định là xe của chị Nguyễn Thị Phương Th (chị ruột của T) và đã trả lại cho chị Th.

3. Định giá:

Kết luận định giá tài sản số: 188/TCKH-HĐĐG ngày 20-5-2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: “01 (một) tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 60C-325.XX, có tổng giá trị là 18.000.000 đồng”.

4. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, Nguyễn Tân T đã bồi thường cho chủ xe ô tô tải biển số 60C-325.XX (Công ty Cổ phần P) số tiền 20.000.000 đồng. Chủ xe đã làm “đơn bãi nại” cho T.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 461/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 07-10-2019, bị cáo Nguyễn Tân T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại làm “đơn bãi nại”, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; thuộc các trường hợp được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Cấp sơ thẩm có nhận định “*bị hại làm “đơn bãi nại” cho bị cáo*”; tuy nhiên, việc không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có thiếu sót.

+ Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu cùng đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo bị gãy chân do tai nạn giao thông từ năm 2015, hiện phải mổ đi mổ lại nhiều lần, hoàn cảnh gia đình khó khăn; thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên; giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn; bị cáo còn trẻ, phạm tội do bộc phát và nhất thời; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển sang phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tân T;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 461/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành